TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2023.
V/v ly hôn giữa chị Y và anh Ng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Đức Khang;
2. bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên toà số 45/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y - Sinh năm: 1997;
Địa chỉ: Xóm Tây An, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.
* Bị đơn: Anh Trần Văn Ng - Sinh năm: 1995;
Địa chỉ: Xóm Tây An, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Trần Văn Ng xây dựng với nhau vào tháng 12 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng không chăm lo quan tâm cho gia đình, không dành tình cảm cho vợ con và do mâu thuẫn về kinh tế. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ng. Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng có 02 (hai) con

chung là cháu Trần Thiên Â, sinh ngày 13/10/2017 và cháu Trần Anh Th, sinh ngày 17/6/2020 (Hiện nay hai con đang ở với chị Y). Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hải Y đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Trần Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị đơn anh Trần Văn Ng vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị Y đã trình bày tại Tòa án. Do điều kiện phải đi làm ăn xa nên anh không thể về nhà thăm nom gia đình thường xuyên được. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là từ phía anh nhưng anh đã xin lỗi chị Y và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Y có đơn xin ly hôn với anh, xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa tới mức trầm trọng nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Trần Thiên Â, sinh ngày 13/10/2017 và cháu Trần Anh Th, sinh ngày 17/6/2020 (Hiện nay hai con đang ở với chị Y). Trong trường hợp phải ly hôn thì anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Trần Văn Ng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn Ng đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Nguyễn Thị Hải Y có đơn xin ly hôn anh Trần Văn Ng và Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Ng vắng mặt không có lý do nhưng anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn Ng vào ngày 09 tháng 12 năm 2016, đăng ký kết hôn tại xã H trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Y anh Ng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay chị Y xác

định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh Ng xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn Ng ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Y xin ly hôn anh Ng xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh Ng không nhất trí ly hôn thấy kể từ khi vợ chồng ly thân chị Y và anh Ng sống mỗi người một nơi, không liên lạc quan tâm đến nhau do vậy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh Ng với chị Y không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn Ng thống nhất xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Trần Thiên Â, sinh ngày 13/10/2017 và cháu Trần Anh Th, sinh ngày 17/6/2020 (Hiện nay chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung). Xét thấy anh Ng chị Y có khả năng và điều kiện ngang nhau việc nuôi dưỡng con chung của chị Y, anh Ng đều đảm bảo sự phát triển tốt cho các cháu. Ly hôn chị Y và anh Ng đều có quan điểm xin được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu bên kia phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị Y, anh Ng đề nghị được nuôi con chung là chính đáng, cả chị Y và anh Ng đều có điều kiện và khả năng nuôi con chung nên giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một con là phù hợp. Do cháu Trần Anh Th sinh ngày 17/6/2020 chưa đủ 36 tháng tuổi và cháu là con gái vì vậy cần giao cháu Trần Anh Th cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thiên Â cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trần Văn Ng.

2. Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Trần Anh Th, sinh ngày 17/6/2020 cho chị Ngu yễn Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung của vợ chồng là cháu Trần Thiên Â, sinh ngày 13/10/2017 cho anh Trần Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng. (Hiện chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung). Chị Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm giao cháu Trần Thiên Â cho anh Ng chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số 0000792 ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng; HSVA.